

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ - ST
Ngày 28- 4 - 2025
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Tâm
- Ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: TDP 2 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phạm Thị H vào ngày 29/11/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, chị H về gia đình anh làm dâu ngay và sống chung cùng với gia đình anh tại thôn A Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên khắc khẩu, không hoà hợp được. Chị H không chịu làm ăn, chị H đi làm từ sáng đến tối mới về, không chịu cơm nước lo cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2 năm 2024 cho đến nay. Trong khoảng thời gian này vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 1 con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 24/6/2020. Hiện nay cháu đang sống với anh, Ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Trà M, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay anh đang làm công nhân tại Công ty TNHH G thu nhập hàng tháng khoảng trên 8.000.000 đồng và hiện nay đang sống cùng với bố mẹ đẻ nhà cửa rộng rãi đủ điều kiện nuôi cháu M.

Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị H quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống, việc xảy ra mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như anh C trình bày là đúng. Ngoài ra, sau khi có con chung thì mâu thuẫn càng trầm trọng, anh C yêu cầu chị phải làm gần nhà để cơm nước lo mọi việc gia đình nhưng chị không làm được vì chị còn phải đi làm tự chủ về kinh tế. Anh C yêu cầu chị phải làm theo ý của anh. Trước đây chị

muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con vì con còn nhỏ, tuy nhiên do anh C cương quyết xin ly hôn nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 1 con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 24/6/2020. Hiện nay cháu đang sống với anh C. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu M và không yêu cầu anh C phải đóng góp nuôi con chung cùng chị và có quyền thăm nom con chung. Hiện nay chị không mang thai.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị đang làm tự do công việc cụ thể là may quần áo gần nhà tại TDP B T, thị trấn Y thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi cháu M.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tình cảm: Chấp nhận cho anh Trần Văn C được ly hôn chị Phạm Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Trần Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Trà M, sinh ngày 24/6/2020. Hiện nay cháu M đang sống với anh C. Chị H không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh C và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn C khởi kiện chị Phạm Thị H tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Y, huyện Y. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo các quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Văn C và chị Phạm Thị H là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau 01 người con chung.

Tuy nhiên, trong cuộc sống hàng ngày đã phát sinh những bất hòa, mâu thuẫn; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến tháng 02/2024 thì vợ chồng ly thân. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi sống ly thân anh C, chị H cũng đã cho nhau cơ hội để hoà giải đoàn tụ nhưng không thành. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C, chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa các bên đều đồng thuận ly hôn. Do vậy, việc các bên đồng thuận ly hôn là phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng và các quy định của pháp luật; vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C với chị H để mỗi bên tạo lập cuộc sống mới như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng anh C, chị H có 01 con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 24/6/2020, hiện nay cháu đang sống cùng anh C tại thôn Y, xã Y, huyện Y. Ly hôn, cả hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của hai bên thấy rằng:

- A, chị H không có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc bị hạn chế, mất năng lực hành vi dân sự; anh C, chị H đều khỏe mạnh, có sức khỏe, có khả năng lao động. Anh C và chị H hiện nay đều đang sống cùng bố mẹ.

Quá trình làm việc tại Tòa án chị H trình bày hiện nay làm nghề may thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên chị H cung cấp bảng sao kê tài khoản của

chị thể hiện từ 08/3/2025 đến 09/4/2025 (thời gian 01 tháng) số tiền chuyển về tài khoản của chị là 3.840.013 đồng, tại phiên tòa chị H trình bày đây là số tiền công mà khách hàng trả cho chị đồng thời chị trình bày ngoài việc may mặc chị không làm thêm công việc gì khác, chị cũng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm về thu nhập của chị.

Xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H cư trú thì hiện nay chị H sống cùng bố mẹ và 1 em gái, trên ngôi nhà cấp bốn 3 gian, trước đây gia đình chị H1 là hộ cận nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ của địa phương, đến cuối năm 2024 thì gia đình đã thoát cận nghèo.

Quá trình làm việc tại Tòa án anh C cung cấp bản sao kê lương hàng tháng thể hiện anh đang làm công nhân tại Công ty TNHH G thu nhập hàng tháng khoảng trên 8.000.000 đồng.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh C cư trú thì hiện nay anh C sống cùng bố mẹ và cháu M, trên ngôi nhà 02 tầng, cháu M được anh C cho đi học, cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án ngày 25/02/2025 và ngày 20/3/2025, Tòa án đã có phiên hòa giải giữa anh C và chị H, tại các buổi hòa giải anh C và chị H đã tự thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án theo biên bản hoà giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành thể hiện: Anh C và chị H thống nhất ly hôn; về con chung anh chị thỏa thuận để anh C được trực tiếp nuôi cháu M vì chị H không muốn làm thay đổi môi trường sống của cháu, cháu M sống tại nhà anh C sẽ tốt hơn; tuy nhiên đến ngày 25/3/2025 chị H đến Tòa án đề nghị thay đổi quan điểm không đồng ý để anh C nuôi cháu M nữa và chị đề nghị cũng có nguyện vọng được nuôi cháu M.

Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng xin nuôi con của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên, vì cháu M hiện nay được gần 5 tuổi cháu đang ở ổn định cùng anh C và anh C đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; cháu phát triển bình thường, khỏe mạnh, hàng ngày cháu được đi học như các đứa trẻ khác anh C có chỗ ở và có thu nhập ổn định lương từ 8.000.000đồng đến 9.000.000 đồng/tháng. Đối với nguyện vọng nuôi con của chị H, tuy chị có nguyện vọng xin nuôi con nhưng không đảm bảo về thu nhập và điều kiện ăn ở cho con chung; quá trình làm việc tại Tòa án chị H cũng thừa nhận cháu M sinh sống tại nhà anh C sẽ tốt hơn. Mặt khác

để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Trần Trà M cần tiếp tục giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu M như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H. Do quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận cho anh Trần Văn C được ly hôn với chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Trà M, sinh ngày 24/6/2020. Hiện cháu đang ở cùng với anh C. Chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0003520, ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Xác nhận anh C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Yên Phương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Tuấn Mạnh